

Tìm hiểu cách lãnh đạo dân chủ trong quan niệm của Hồ Chí Minh

PGS, TS. NGUYỄN HỮU ĐỒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: nguyenhuudong52@gmail.com

Nhận ngày 24 tháng 4 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2023.

Tóm tắt: Cách lãnh đạo dân chủ được nhiều người quan tâm nghiên cứu ở các khía cạnh lãnh đạo và dân chủ. Tuy nhiên, khi lý giải, người nghiên cứu chỉ tập trung đi sâu vào tính chất hình thức bên ngoài, bản chất nội dung bên trong, chứ không phân tích cụ thể thực chất nguyên lý toàn diện ở giữa nội dung và hình thức; đồng thời không chỉ ra mối liên hệ theo quy luật, hiện thực phát triển khách quan giữa các mặt này với nhau. Bằng tư duy sáng tạo, tác giả bài viết làm rõ thực trạng và kiến nghị giải pháp xây dựng cách lãnh đạo dân chủ trong các tổ chức chính trị và xã hội.

Từ khóa: tìm hiểu, cách lãnh đạo, dân chủ, quan niệm.

Abstract: Democratic leadership is a subject of interest for many people from various angles. However, researchers often focus on the external forms and do not delve into the intrinsic nature and the comprehensive principles that connect the content and form. They also have not pointed out the objective relationships and development of these aspects. This paper clarifies the current situation and proposes solutions for building democratic leadership in political and social organizations.

Keywords: Understanding, democratic leadership, democracy.

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về cách lãnh đạo dân chủ

Cách lãnh đạo và dân chủ là các khái niệm được Hồ Chí Minh nêu ra nhiều lần vào thời kỳ kháng chiến kiến quốc, xây dựng xã hội mới khi một nửa đất nước không còn chủ nghĩa thực dân. Cách lãnh đạo và dân chủ gắn liền với nhau, hình thành cách lãnh đạo dân chủ. Cách lãnh đạo dân chủ biểu hiện mối liên hệ chặt chẽ giữa các mặt chủ yếu của công tác (tổ chức, hoạt động) lãnh đạo và dân chủ như sau: hình thức lãnh đạo gắn với cá nhân (cá thể) xây dựng các mục tiêu (mục đích) chính sách không đúng, không dân chủ, không phát triển; nội dung lãnh đạo gắn với nhóm (tập thể) đề ra phương pháp (phương thức) thực hiện (thực thi, thi hành) các mục tiêu chính sách chưa đúng, chưa dân chủ, chưa phát triển; nguyên

lý lãnh đạo gắn với cá nhân, nhóm, cộng đồng (xã hội) đề ra phương pháp, xác định nguyên tắc (nguyên lý) xây dựng, thực hiện các mục tiêu chính sách đúng, dân chủ, [phát triển] khái niệm biểu hiện thực chất [sự cân đối, cân bằng, hài hoà về môi trường sống của các cá thể, tập thể, xã hội loài vật trong thế giới tự nhiên, sự công bằng, bình đẳng, công lý về quyền lợi vật chất, giá trị tinh thần, đời sống tâm linh của các cá nhân, nhóm, cộng đồng trong quốc gia, xã hội loài người].

Hình thức lãnh đạo không dân chủ biểu hiện cá nhân không chân thật, không liêm khiết, không tôn trọng, học hỏi ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân xây dựng các mục tiêu phát triển; nội dung lãnh đạo chưa dân chủ biểu hiện nhóm chưa chân thật, chưa liêm khiết, chưa tôn trọng, học hỏi ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân đề ra phương

pháp thực hiện các mục tiêu phát triển; nguyên lý lãnh đạo dân chủ biểu hiện thực chất cá nhân, nhóm, cộng đồng chân thật, liêm khiết, tôn trọng, học hỏi ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân đề ra phương pháp, xác định nguyên tắc xây dựng, thực hiện các mục tiêu phát triển.

Vào thời kỳ kháng chiến kiến quốc, khi nhìn nhận mối liên hệ giữa công tác lãnh đạo và dân chủ, Hồ Chí Minh từng nêu ra luận điểm như sau: □*Về công tác lãnh đạo*: Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Tất cả cán bộ đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân; đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân; đều phải theo đúng chính sách của Đảng và đi đúng đường lối quần chúng./ Do đó mà lãnh đạo phải dân chủ, thiết thực, cụ thể và toàn diện. Phải tránh cách lãnh đạo đại khái, phiến diện, chung chung. Cán bộ phải tuyệt đối tránh bệnh quan liêu, mệnh lệnh, phải hết sức chống bệnh hình thức, chống lãng phí, tham ô⁽²⁾. Đặc biệt, trong tác phẩm □*Sửa đổi lối làm việc*□ viết năm 1947, Hồ Chí Minh đã nêu rõ cách lãnh đạo dân chủ gắn liền với cách lãnh đạo đúng như sau: □*Lãnh đạo đúng nghĩa là*: 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta./ 2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong./ 3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được□ / 4. Gắn chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi□⁽³⁾.

Từ các phân tích cách lãnh đạo dân chủ trong quan niệm của Hồ Chí Minh nêu trên cho thấy rằng, khái niệm này biểu hiện mối liên hệ giữa các mặt chủ yếu sau: hình thức lãnh đạo gắn với

cá nhân không chân thật, không liêm khiết, học hỏi ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân xây dựng các mục tiêu chính sách phát triển; nội dung lãnh đạo gắn với nhóm chưa chân thật, chưa liêm khiết, học hỏi ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân đề ra phương pháp thực hiện các mục tiêu chính sách phát triển; nguyên lý lãnh đạo gắn với cá nhân, nhóm, cộng đồng chân thật, liêm khiết, học hỏi ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân đề ra phương pháp, xác định nguyên tắc xây dựng, thực hiện các mục tiêu chính sách phát triển. Tức là, cách lãnh đạo dân chủ biểu hiện thực chất *người lãnh đạo chân thật, liêm khiết, học hỏi ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân đề ra phương pháp, xác định nguyên tắc xây dựng, thực hiện các mục tiêu chính sách bảo đảm sự cân đối, cân bằng, hài hoà về môi trường sống trong thế giới tự nhiên, sự công bằng, bình đẳng, công lý về quyền lợi vật chất, giá trị tinh thần, đời sống tâm linh của các cá nhân, nhóm, cộng đồng trong quốc gia, xã hội loài người*. Đây được nhìn nhận là cách lãnh đạo gắn với cuộc sống phát triển của cộng đồng xã hội, tức là □*cách □lãnh đạo liên hợp với quần chúng□*, chính sách chung liên hợp với chỉ đạo riêng□⁽⁴⁾, hay cách lãnh đạo có văn hoá, khoa học vì sự phát triển; bởi vì lãnh đạo như vậy phù hợp với quy luật và hiện thực phát triển khách quan. Theo đó, tập thể, cá nhân không có cách lãnh đạo dân chủ thì tự nhiên, xã hội, con người, quốc gia không thể phát triển.

2. Thực trạng cách lãnh đạo dân chủ

Trong những năm qua, đặc biệt vào thời kỳ đổi mới những năm gần đây, nhận thức cách lãnh đạo dân chủ của cá nhân, tập thể trong hệ thống chính trị, xã hội ở nước ta đã có những chuyển biến tích cực, như: đã quan tâm, chú ý nghiên cứu khái niệm lãnh đạo, dân chủ, đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền; đội ngũ cán bộ (đại biểu dân cử, công chức, viên chức, thẩm phán, kiểm sát viên) đã phân biệt rõ hơn tính chất hình thức khách thể, bản chất nội dung chủ thể của lãnh đạo; khắc phục được một số yếu kém về tình trạng lẩn tránh lãnh đạo giữa cơ quan của Đảng và Chính phủ,

chính quyền các cấp; xác định rõ hơn trách nhiệm của người đứng đầu trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội; các cá nhân, tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp đã lãnh đạo, hoàn thành nhiều mục tiêu đặt ra về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, nhìn về thực chất, chất lượng tổ chức, phong cách lãnh đạo còn biểu hiện chưa dân chủ, chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước. Hiện nay, nhiều thuật ngữ, khái niệm có liên quan đến chủ đề bài viết, như *“cách”*, *“tư tưởng”*, *“lãnh đạo”*, *“dân chủ”* đều chưa được những người nghiên cứu khoa học làm rõ về thực chất nguyên lý của chúng. Chẳng hạn, trong Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (2005), thuật ngữ *cách* chỉ được nhìn nhận về tính chất hình thức mục tiêu *“diễn ra của một số hoạt động”*⁽⁶⁾, chứ không nhìn nhận về bản chất nội dung phương pháp, thực chất nguyên lý nguyên tắc hoạt động của nó; *lãnh đạo* chỉ được nhìn nhận chung chung là *“chủ trương, đường lối và tổ chức động viên thực hiện”*, hay cơ quan hoặc *“người lãnh đạo”*⁽⁶⁾, chứ không nhìn nhận cụ thể là người lãnh đạo chân thật, sáng tạo, dân chủ đề ra phương pháp, xác định nguyên tắc xây dựng, thực hiện các mục tiêu chính sách phát triển; còn *dân chủ* chỉ được nhìn nhận chung chung là tính chất, bản chất *“của chế độ dân chủ, nhằm thực hiện chế độ dân chủ”*⁽⁷⁾ chứ không nhìn nhận thực chất chế độ dân chủ trong một nước do nhân dân làm chủ.

Nhận thức bất cập các thuật ngữ, khái niệm liên quan đến cách lãnh đạo dân chủ làm cho nhiều cán bộ nhầm lẫn khi nhìn nhận lãnh đạo tương tự như *“chỉ đạo”* (quản lý), tức sử dụng mệnh lệnh, sự chỉ phối bằng *“sức mạnh”* - *“quyền lãnh đạo”*, *“quyền quản lý”* của tổ chức, cá nhân đối với nhân dân; không phân biệt rõ đâu là tính chất lãnh đạo không dân chủ; đâu là bản chất lãnh đạo chưa dân chủ; đâu là thực chất lãnh đạo dân chủ tồn tại ở giữa, dạng mô hình: bản chất nội dung lãnh đạo chưa dân chủ - thực chất

nguyên lý lãnh đạo dân chủ - tính chất hình thức lãnh đạo không dân chủ.

Nhận thức bất cập nêu trên được nhìn nhận là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến một số yếu kém trong lãnh đạo của cá nhân, tập thể, tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội như sau:

1) Về nhận thức, phương pháp, nguyên tắc lãnh đạo, tính chịu trách nhiệm, như: *“Quan điểm, nhận thức về phương thức lãnh đạo để chuyển từ nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng thành quyết định quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước tương ứng còn lúng túng. Trong một số trường hợp chưa phân định rõ quyền lãnh đạo của Đảng với quyền quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Do việc phân định không rõ ràng, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn còn chồng chéo, trùng lặp lên nhau dẫn đến trường hợp tổ chức đảng bao biện, làm thay hoặc dễ bị buông lỏng sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước”*; *“Nguyên tắc ‘tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách’ trên thực tế ở nhiều nơi chỉ chung chung, hình thức đã tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, vượt quyền hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân”*⁽⁸⁾.

2) Về nhận thức dân chủ, giám sát, phản biện, như: *“So sánh với nhu cầu khách quan của sự phát triển đất nước, thực trạng dân chủ ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, cả ở việc nhận thức, thực hành và phát huy dân chủ và cả ở việc giám sát và phản biện xã hội”*⁽⁹⁾.

3) Về dân chủ trong Đảng, ngoài xã hội, như: *“Trong Đảng vẫn còn tệ gia trưởng, độc đoán, dân chủ hình thức, đồng thời vô tổ chức, vô kỷ luật. Nhiều việc đưa ra tập thể cấp ủy bàn bạc, nhưng chỉ cốt để hợp thức hóa ý đồ của cá nhân người đứng đầu. Vì người đứng đầu không thật sự mở rộng dân chủ, không tôn trọng lắng nghe ý kiến trái với mình, thậm chí thành kiến, trù dập một cách khôn khéo, nên cấp dưới không dám nói thẳng, nói thật. Nguyên tắc ‘tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách’ trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức, do không xác định rõ cơ chế trách*

nhệm, mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, giữa tập thể và cá nhân, khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm, việc giải quyết yêu cầu phát huy dân chủ, tự do ngôn luận, lắng nghe các ý kiến khác biệt, tư duy phản biện trong xã hội với việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương, phép nước còn nhiều bất cập. Tình trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỷ cương, dân chủ và pháp luật còn xuất hiện ở không ít người. Trong xã hội còn không ít hiện tượng vừa chuyên quyền, độc đoán, mất dân chủ hay dân chủ hình thức, lại vừa dân chủ quá trớn, cực đoan⁽¹⁰⁾.

4) Về chất lượng cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng, vai trò lãnh đạo, như: vai trò lãnh đạo của một số chi bộ doanh nghiệp, nhất là chi bộ ở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn mờ nhạt, gặp nhiều khó khăn trong hoạt động, tình trạng đảng viên xin ra khỏi Đảng hoặc không sinh hoạt đến mức bị xóa tên có dấu hiệu tăng ở một số nơi⁽¹¹⁾.

Nguyên nhân nhận thức bất cập

Bằng tư duy thật, sáng tạo, tác giả bài viết cho rằng, nhận thức bất cập cách lãnh đạo dân chủ là do công dân nói chung, đội ngũ cán bộ nói riêng chưa hiểu biết rõ mối liên hệ giữa tính chất luật không phát triển, bản chất luật chưa phát triển, thực chất luật phát triển, dạng mô hình: bản chất luật chưa phát triển - thực chất luật phát triển - tính chất luật không phát triển⁽¹²⁾. Vào thời kỳ kháng chiến kiến quốc, khi nhận thức luật phát triển trong hoạt động của Đảng cách mạng, Hồ Chí Minh từng nêu ra quan niệm như sau: Sự hoạt động thực tế của Đảng cách mạng phải dựa theo luật phát triển của xã hội chứ không phải dựa theo lý tưởng suông⁽¹³⁾. Tức là, nguyên nhân nhận thức bất cập cách lãnh đạo dân chủ là do những người nghiên cứu khoa học chưa làm rõ mô hình luật và phát triển trong tổ chức, hoạt động lãnh đạo của đảng chính trị.

3. Kiến nghị giải pháp xây dựng cách lãnh đạo dân chủ

Thứ nhất, đổi mới sáng tạo về tư duy, xây dựng mô hình tư duy tích cực. Tư duy tích cực

gắn liền với tư duy phát triển; tức là, cần phải thay đổi tư duy sự thật chưa tích cực, chưa phát triển sang tư duy thật tích cực, phát triển. Xây dựng mô hình tư duy tích cực là cơ sở khoa học để nhận thức, xây dựng cách lãnh đạo dân chủ. Tuy nhiên, hiện nay tư duy tích cực chưa được những người nghiên cứu làm rõ mối liên hệ giữa các mặt chủ yếu của nó như sau: thuật ngữ tư và tích biểu hiện nội dung chưa thật đổi mới sáng tạo tư duy phát triển; thuật ngữ duy và cực biểu hiện hình thức không thật đổi mới sáng tạo tư duy phát triển; còn khái niệm tư duy tích cực biểu hiện nguyên lý thật đổi mới sáng tạo tư duy phát triển, dạng mô hình: bản chất chưa thật sáng tạo đổi mới tư duy phát triển - thực chất thật sáng tạo đổi mới tư duy phát triển - tính chất không thật sáng tạo đổi mới tư duy phát triển⁽¹⁴⁾. Điều đó có nghĩa, đổi mới sáng tạo về tư duy, xây dựng mô hình tư duy tích cực là thực hiện đúng quan điểm của Đảng về đổi mới sáng tạo và đổi mới tư duy phát triển⁽¹⁵⁾ để nhận thức, xây dựng cách lãnh đạo dân chủ.

Thứ hai, xây dựng mô hình tư tưởng đứng đắn. Tư tưởng đứng đắn gắn liền với tư tưởng dân chủ. Xây dựng mô hình tư tưởng đứng đắn là cơ sở khoa học để nhận thức, xây dựng cách lãnh đạo dân chủ. Tuy nhiên, tư tưởng đứng đắn chưa được những người nghiên cứu làm rõ các mặt chủ yếu của nó như sau: thuật ngữ tư và đứng biểu hiện bản chất tư tưởng chưa chính, chưa thẳng thắn; thuật ngữ tưởng và dẫn biểu hiện tính chất không chính, không thẳng thắn (tà); còn tư tưởng đứng đắn biểu hiện thực chất tư tưởng chính, thẳng thắn, dạng mô hình: bản chất tư tưởng chưa đứng đắn, chưa chính - thực chất tư tưởng đứng đắn, chính - tính chất tư tưởng không đứng đắn, tà. Vào thời kỳ kháng chiến kiến quốc, khi nhìn nhận mối liên hệ giữa tư tưởng chính và tà, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nêu ra quan niệm như sau: Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn tức là tà⁽¹⁶⁾. Điều đó có nghĩa, xây dựng mô hình tư tưởng đứng đắn là

□ vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh⁽¹⁷⁾ để nhận thức, xây dựng cách lãnh đạo dân chủ.

Thứ ba, xây dựng mô hình □ tư tưởng phải trái □ Tư tưởng phải trái gắn liền với tư tưởng dân chủ (phải) và không dân chủ (trái). Xây dựng mô hình phải trái là cơ sở khoa học để nhận thức, xây dựng cách lãnh đạo dân chủ. Tuy nhiên, phải trái chưa được những người nghiên cứu làm rõ các mặt chủ yếu của nó như sau: bản chất chưa phải biểu hiện người cách mạng chưa trung với nước, chưa hiếu với dân; tính chất trái biểu hiện người cách mạng không trung với nước, không hiếu với dân; còn thực chất phải trái biểu hiện người cách mạng trung với nước, hiếu với dân, dạng mô hình: bản chất người cách mạng chưa trung với nước hiếu với dân, chưa có đạo đức - thực chất người cách mạng trung với nước hiếu với dân, có đạo đức - tính chất người cách mạng không trung với nước hiếu với dân, không có đạo đức. Vào thời kỳ kháng chiến kiến quốc, khi nói về đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh từng nêu ra quan niệm như sau: □ Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân⁽¹⁸⁾. Điều đó có nghĩa, xây dựng mô hình phải trái là nhận thức đúng đắn, xây dựng được cách lãnh đạo dân chủ.

4. Kết luận

Cách lãnh đạo dân chủ biểu hiện thực chất người lãnh đạo chân thật, liêm khiết, học hỏi ý kiến, kinh nghiệm của nhân dân để ra phương pháp, xác định nguyên tắc xây dựng, thực hiện các mục tiêu chính sách phát triển. Công nghệ, tự nhiên, xã hội, con người, quốc gia không thể phát triển bền vững khi đội ngũ cán bộ không chân thật trong lãnh đạo. Do vậy, tìm hiểu cách lãnh đạo dân chủ trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ đổi mới, hội nhập hiện nay có ý nghĩa quan trọng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu □ Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo □ Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan

liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng⁽¹⁹⁾; □ Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng⁽²⁰⁾; □ khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức mạnh sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân⁽²¹⁾. Để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu nêu trên, trước hết, đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo cần phải đổi mới sáng tạo về tư duy, xây dựng mô hình tư duy tích cực, tư tưởng đứng đắn, tư tưởng phải trái trong giao tiếp, ứng xử, làm việc, học tập, nghiên cứu khoa học, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

(1), (14) Nguyễn Hữu Đồng, *Luận bàn về □ văn hoá lãnh đạo□*, <https://vanhoavaphattrien.vn/luan-ban-ve-van-hoa-lanh-dao-a18298.html>, truy cập ngày 03/04/2023.

(2) CD-ROM Hồ Chí Minh (2013), *Toàn tập*, Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.13, tr. 83-84.

(3), (4) CD-ROM Hồ Chí Minh (2013), *Sđđ*, T.5, tr. 326, 332.

(5), (6), (7) Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt* (2005), Nxb. Đà Nẵng, tr.102, 544, 246.

(8), (10) Phạm Văn Đức - Bùi Nguyên Khánh, *Dân chủ và thực trạng thực hiện dân chủ những năm qua*, <https://hdl.vn/vi/nguyen-cuu- -trao-doi/dan-chu-va-thuc-trang-thuc-hien-dan-chu-nhung-nam-qua.html>, truy cập ngày 09/10/2019.

(9) Chínhphuvn, Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới <https://xay-dungchinhachsach.chinhphu.vn/toan-van-nghe-quyet-so-21-nq-tw-ve-tang-cuong-cung-co-xay-dung-to-chuc-co-so-dang-va-nang-cao-chat-luong-doi-ngu-dang-vien-trong-giai-doan-moi-119220626181302578.htm>, truy cập ngày 26/06/20.

(11) Văn Tâm, *Về một số hạn chế và tổ chức, sinh hoạt đảng hiện nay*, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/ve-mot-so-han-che-trong-to-chuc-va-sinh-hoat-dang-hien-nay-1491897045>, truy cập ngày 26/07/2022.

(12) Nguyễn Hữu Đồng, *Giải mã bí ẩn chữ số tự nhiên, sự sống, luật phát triển*, <https://vanhoavaphattrien.vn/giai-ma-bi-an-chu-so-tu-nhien-su-song-luat-phat-trien-a16619.html>, truy cập ngày 01/12/2022.

(13), (16) CD-ROM Hồ Chí Minh (2013), *Sđđ*, T.6, tr.530, 129.

(15), (17), (19), (20), (21) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, T.1, tr. 213, 33, 144, 146, 217.

(18) CD-ROM Hồ Chí Minh (2013), *Sđđ*, T.9, tr. 354.